

Số : 293 / BVĐKVD
V/v : Mời chào giá trang phục y tế và đồ vải

Ứng Hòa, ngày 17 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Vân Đình có nhu cầu mua sắm trang phục y tế và đồ vải bằng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm báo giá (theo danh mục đính kèm).

Đề nghị các đơn vị báo giá đã bao gồm thuế, phí và toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu theo quy định.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện đa khoa Vân Đình, Số 1 Thanh Âm, Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, TP Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá : Đ/c Đặng Thị Ánh – Phòng Điều dưỡng - ĐT: 0982103988.

II. Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau :

1. Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Vân Đình, Số 1 Thanh Âm, Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Hoặc gửi qua Email: danganh0211@gmail.com

2. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 11h00 ngày 17 tháng 02 năm 2025 đến trước 11h00 ngày 24 tháng 02 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2025.

III. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục trang phục y tế và đồ vải (Kèm theo phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng : Bệnh viện đa khoa Vân Đình Số 1 Thanh Âm, Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, TP Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II, III/Năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán sau khi hoàn thành thủ tục nghiệm thu, thanh lý.

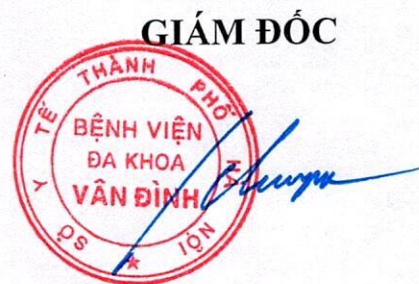
Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Vân Đình theo số điện thoại 0982103988 để được hỗ trợ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐD. 



Nguyễn Khuyến

**DANH MỤC MUA SẴM TRANG PHỤC Y TẾ VÀ ĐỒ VẢI
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH NĂM 2025**

(Kèm theo Thư mời báo giá số: **293** /BVĐKVD ngày 17 tháng 02 năm 2025)

STT	TÊN HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Săng 1 lớp, vải mềm, màu xanh KT: 30x30 cm	Chất liệu: Vải visco Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%; Polyester (65±1)%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 308±2, Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 166±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%):Dọc:-1,5±0,05,ngang:-1,0±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 80 x 80cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	100
2	Săng màu xanh 1 lớp KT: 80x80	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 80 x 80cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	140
3	Săng xanh vải vinilon 80 x 80 cm	Chất liệu: Vải vinilon (chất nilông không thấm nước Màu sắc: Xanh Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 576±2, Ngang: 366±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 122±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: 0±0,05, ngang: 0±0,05, Độ bền màu giặt; Độ bền màu giặt A(1);40°C: 4-5 Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 80 x 80cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	20
4	Săng có lỗ 60 x 60 cm màu xanh 1 lớp ĐK lỗ: 10 x 10 cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 60 x 60cm, ĐK lỗ: 10 x 10 cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	55

5	Săng có lỗ màu xanh KT 80cm x 80 cm ĐK lỗ 15 cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 80 x 80cm, ĐK lỗ: 15 cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	52
6	Săng có lỗ 1m x 1 m màu xanh 1 lớp (ĐK lỗ: 10cm)	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 1 x 1m, ĐK lỗ: 10 cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	50
7	Săng có lỗ 1m x 1 m màu xanh 1 lớp (ĐK lỗ: 18 cm)	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 1 x 1m, ĐK lỗ: 18 cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	50
8	Săng bọc Catheter có khuy KT: 20cm x20cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 20 x 20cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	50
		Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Màu trắng		

9	Dây buộc tay dài 1m, màu trắng	Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 426±2; Ngang: 222±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 206; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,5±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 Quy cách may: May xung quanh mép, có dây dài, có thừa khuyết Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	200
10	Cổ định mask thở không xâm nhập KT: 10cm X 20Cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 10 x 20cm	Chiếc	90
11	Săng Kaki 2 lớp màu xanh KT: 60 x 60 cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 60 x 60cm, May 2 lớp Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	70
12	Săng Kaki 2 lớp màu xanh KT: 80x80 cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 80 x 80cm, May 2 lớp Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	100
	Săng kaki 2 lớp màu xanh KT: 1 m x 1 m	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây		

13		Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 1 x 1m, May 2 lớp Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	194
14	Săng bọc 2 lớp màu xanh KT: 1,2 x 1,2 m	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 1,2 x 1,2m, May 2 lớp Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	70
15	Săng phủ màu xanh 1,2 x 2m	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%; Polyester (65±1)%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2, Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 225±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,05, ngang: -0,5±0,05. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 1,2 x 2m Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	30
16	Săng không lỗ màu xanh KT 1,5 x 2m	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Kích thước: 1,5 x 2m Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	2
17	Săng phủ máy màu xanh KT: dài 60cm*rộng 50cm* cao 120cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm. KT: dài 60cm*rộng 50cm* cao 120cm	Chiếc	11

		Có in logo của Bệnh viện		
18	Ga trải bàn mô màu xanh KT: 2m x 0,7 m	Chất liệu: Vải visco Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%; Polyester (65±1)%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 308±2, Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 166±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%):Dọc:-1,5±0,05,ngang:-1,0±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May bo chun 2 đầu KT: 2m x 70 cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	4
19	Ga trải căng màu xanh KT 220cmx200c m	Chất liệu: Vải visco Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%; Polyester (65±1)%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 308±2, Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 166±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%):Dọc:-1,5±0,05,ngang:-1,0±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép KT: 220cm x 200cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	10
20	Ga trải giường màu xanh KT 1m6 x 1m8	Chất liệu: Vải visco Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%; Polyester (65±1)%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 308±2, Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 166±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%):Dọc:-1,5±0,05,ngang:-1,0±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May bo chun 2 đầu KT: 1,6m x 1,8cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	5
21	Săng mô xanh 1,8 x 1,8 m	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2, Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 193±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -3±0,05, ngang: -2±0,05; ; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Quy cách may: May xung quanh mép KT: 220cm x 200cm Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	200
22	Áo choàng PT	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%; Polyester (65±1)%; . Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2, Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 225±2. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,05, ngang: -0,5±0,05. Quy cách may: Áo phẫu thuật dài tay, khẩu trang liền cổ, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	225
		Chất liệu: Vải visco		

23	Bộ quần áo cộc tay phẫu thuật viên P.Mỏ	Màu sắc: màu xanh cô vít - Tiêu chuẩn vải: Polyester (65±1)%, Visco (35±1)%;. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ bền màu giặt A(1);40°C: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C(%) và làm khô: Dọc: -2,0±0,05, ngang: -2,0±0,05; Khối lượng tính bằng g/m²: 165±2; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện	Bộ	60
24	Khăn trải bàn màu trắng KT 2,5m x 2,5m	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298±2; Ngang: 234±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) Dọc: -1,0±0,05, ngang: -1,5±0,05; Kiểu dệt: Vân điểm. Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 Quy cách may: May xung quanh mép KT KT 2,5m x 2,5m Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	10
25	Khăn trải bàn màu trắng KT 2m x 2m	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298±2; Ngang: 234±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) Dọc: -1,0±0,05, ngang: -1,5±0,05; Kiểu dệt: Vân điểm. Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 Quy cách may: May xung quanh mép KT 2m x 2m Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	8
26	Rèm che màu trắng KT 2m x 3,5m	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 426±2; Ngang: 222±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 206; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) Dọc: -1,5±0,05, ngang: -0,5±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5. Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 Quy cách may: rèm may có móc treo KT 2m x 3,5m Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	1
27	Yếm vải cho BN	Chất liệu: Vải thô Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 296±2; Ngang: 228±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 173±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) Dọc: -0,5±0,05, ngang: -0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách: may kiểu yếm có dây đeo cổ và dây thắt sau lưng	Chiếc	200

28	Quần đùi bệnh nhân	Chất liệu: Vải Popolin Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 460±2; Ngang: 316±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 128±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0±0,05, ngang: -0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách: Quần kiểu pyjama may ngắn ngang gối, kéo dây rút.	Chiếc	10
29	Ga phủ giường xoa bóp, màu trắng - KT: 80 cm x 185 cm	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298±2; Ngang: 234±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: -1,5±0,05; Kiểu dệt: Vân điểm. Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 Quy cách may: May chun xung quanh, có lỗ úp mặt hình Elip Kích thước: 80cm x 185cm. Lỗ úp mặt hình elip: ĐK: ngang 13,5 cm, dọc 18cm cách mép trên 12 cm, mép bên 30,5 cm	Chiếc	40
30	Ga phủ giường xoa bóp màu xanh ngọc - KT: 80 x 185 cm	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu xanh ngọc Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 155±2; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (45±1)/2; Ngang: (46 ±1)/2; Kiểu dệt: Vân điểm Quy cách may: May chun xung quanh, có lỗ úp mặt hình Elip Kích thước: 80 x 185cm. Lỗ úp mặt hình elip: ĐK: ngang 13,5 cm, dọc 18cm, cách mép trên 12 cm, mép bên 30,5 cm	Chiếc	3
31	Ga phủ giường xoa bóp - KT: 61 x 185 cm	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu xanh ngọc Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2 ; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 155±2; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (45±1)/2; Ngang: (46 ±1)/2; Kiểu dệt: Vân điểm Quy cách may: May chun xung quanh, có lỗ úp mặt hình Elip Kích thước: 61 x 185cm. Lỗ úp mặt hình elip: ĐK: ngang 13,5 cm, dọc 18cm cách mép trên 12 cm, mép bên 24 cm	Chiếc	6
		Chất liệu: Vải 100% Cotton Màu sắc: Màu trắng		

32	Khăn lau tay	Tiêu chuẩn vải: Bông 100% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 254±2, Ngang: 170±2; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng tính bằng g/m2: 397±2. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -5,0±0,05, ngang: -2,5±0,05; Hàm lượng Formaldehyt: K.p.h Kích thước: 30 x 30 cm.	Chiếc	4,500
33	Khăn lau máy	Chất liệu: Vải 100% Cotton Màu sắc: Khăn màu Tiêu chuẩn vải: Bông 100% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 282±2, Ngang: 186±2; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng tính bằng g/m2: 397±2. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -3,5±0,05, ngang: +2,5±0,05; Hàm lượng Formaldehyt: K.p.h Kích thước: 30 x 40 cm.	Chiếc	400
34	Ga trải giường màu trắng KT: 1 m 9 x 90 cm x 7cm	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298±2; Ngang: 234±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 172±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: -1,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: May bo chun 2 đầu, KT đệm: 1,9m x 90cm x 7cm	Chiếc	500
35	Chiếu nhựa BN	Chiếu nhựa KT: 90 x 190cm	Chiếc	600
36	Bộ Váy áo sản	Chất liệu: Vải Popolin Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 460±2; Ngang: 316±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 128±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0±0,05, ngang: -0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo + chân váy rời, áo cổ tròn, dài tay, cài cúc giữa, ngang ngực xếp ly chum, chiều dài áo quá hông 5cm, chun váy xòe rộng 1,8m, chiều dài váy quá gối 10cm, có chun và dây rút Có in logo của Bệnh viện	Bộ	100
37	Quần áo bệnh nhân màu xanh	Chất liệu: Vải Popolin Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 460±2; Ngang: 316±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 128±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0±0,05, ngang: -0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. Có in logo của Bệnh viện	Bộ	200
38	Màn	Chất liệu: Tuyn Màu sắc: Màu trắng - KT: 1,8m x 1,9m x 0,9m.	Chiếc	300
		Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu vàng		

39	Áo vàng người nhà BN	Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 292±2; Ngang: 228±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 162±2; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, chiều dài áo trên gối 05cm, phía trước có 2 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	50
40	Quần áo trẻ em	Chất liệu: Vải Popolin Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 460±2; Ngang: 316±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 128±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. Có in logo của Bệnh viện	Bộ	50
41	Túi đựng tư trang	Chất liệu: Vải thô Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 296±2; Ngang: 228±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 173±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may : May xung quanh miệng túi có đính 2 cúc, Có in logo của Bệnh viện	Chiếc	100
42	Chăn trần bông	Chất liệu : Bông siêu nhẹ KT: 1,6 x 2m	Chiếc	200
43	Ga trải giường xanh yêu cầu	Chất liệu: TC Màu sắc: kẻ xanh trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (10±1)%, sợi visco(15±1)%, Polyester (75±1)%; Độ bền màu giặt: 4-5; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 552, Ngang: 293; Khối lượng thực tế g/m2 : 123 KT: 2 x 0,9 x 0,1m Chất liệu vải TC kẻ xanh trắng Quy cách : May chun xung quanh In logo Bệnh viện	Chiếc	350
44	Chăn hè thu xanh yêu cầu	Chất liệu: vải cotton Màu sắc: Màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%,; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 256±2; Ngang: 164±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 171±2; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 KT: 2 x 1,45m Quy cách : Chăn trần 2 mặt In logo Bệnh viện	Chiếc	150
45	Gối + vỏ gối BN TYC	Chất liệu vải : Vỏ gối TC kẻ xanh trắng Tiêu chuẩn vải vỏ gối : Cotton (10±1)%, sợi visco(15±1)%, Polyester (75±1)%; Độ bền màu giặt: 4-5; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 552, Ngang: 293; Khối lượng thực tế g/m2 : 123 Quy cách : May xung quanh có diềm KT: 45 x 65 cm	Bộ	180

		Ruột gối: Bông siêu nhẹ KT: 40 x 60cm In logo Bệnh viện		
46	Váy áo sản xanh yêu cầu	Chất liệu: TC Màu sắc: kẻ xanh trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (10±1)%, sợi visco(15±1)%, Polyester (75±1)%; Độ bền màu giặt: 4-5; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 552, Ngang: 293; Khối lượng thực tế g/m2 : 123 Quy cách may: Áo + chân váy rời, áo cổ tròn, dài tay, cài cúc giữa, ngang ngực xếp ly chum, chiều dài áo quá hông 5cm, chun váy xòe rộng 1,8m, chiều dài váy quá gối 10cm, có chun và dây rút Có in logo của Bệnh viện	Bộ	50
47	Quần áo nhận diện BN TYC	Chất liệu: TC Màu sắc: kẻ xanh trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (10±1)%, sợi visco(15±1)%, Polyester (75±1)%; Độ bền màu giặt: 4-5; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 552, Ngang: 293; Khối lượng thực tế g/m2 : 123 Quy cách may: Áo cổ hai ve, khóa kéo phía sau, có 2 túi trước, lế ống tay, ké cổ. Quần chun, cộc ngang gối, có lế gấu.	Bộ	250
48	Màn xanh TYC	Chất liệu: tuyen Màu sắc: Xanh hòa bình KT: 1 x 2m	Chiếc	200
49	Trang phục Bác sỹ, được sỹ mùa hè	Chất liệu: vải Visco Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 342±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 118±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 33±2, Ngang: 40±2; Độ sẵn sợi tách từ vải:(x/m): Dọc: 829±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện	Bộ	240
50	Trang phục Bác sỹ, được sỹ mùa đông	Chất liệu: vải oxford Màu sắc: màu trắng - Tiêu chuẩn vải: (62±1,0)% Polyeste (38±1)% Cotton; Độ nhỏ sợi tách từ vải Dọc(Ne) (48±2)/2; Ngang(Ne) (49±2)/2. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 246±2 . Khối lượng tính bằng g/m2: 145±2 ; Độ bền xé rách:(N): Dọc 47±2, ngang 50±2; Độ sẵn sợi (x/m): Dọc 761±2, ngang 844±2; Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Độ bền màu giặt (cấp):4-5; Độ bền kéo đứt (N) Dọc 758±2, ngang 647±2 ;Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: - 1,5±0,05; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		143

51	Trang phục Điều dưỡng, hộ sinh viên mùa hè	Chất liệu: vải Visco Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 342±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 118±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 33±2, Ngang: 40±2; Độ sẵn sợi tách từ vải:(x/m): Dọc: 829±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5 Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		316
52	Trang phục Điều dưỡng, hộ sinh viên mùa đông	Chất liệu: vải oxford Màu sắc: màu trắng - Tiêu chuẩn vải: (62±1)% Polyeste (38±1)% Cotton; Độ nhỏ sợi tách từ vải Dọc(Ne) (48±2)/2; Ngang(Ne) (49±2)/2. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 246±2 . Khối lượng tính bằng g/m²: 145±2 ; Độ bền xé rách:(N): Dọc 47±2, ngang 50±2; Độ sẵn sợi (x/m): Dọc 761±2, ngang 844±2; Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Độ bền màu giặt (cấp):4-5; Độ bền kéo đứt (N) Dọc 758±2, ngang 647±2 ;Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: - 1,5±0,05; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		87
53	Trang phục Điều dưỡng, đơn nguyên TYC mùa hè	Chất liệu: vải Visco Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 342±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 118±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 33±2, Ngang: 40±2; Độ sẵn sợi tách từ vải:(x/m): Dọc: 829±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5 Quy cách may: Cổ sen màu xanh lá cây, cài cúc giữa, có viền tay túi, ngắn tay - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện	Bộ	21
54	Trang phục Điều dưỡng, đơn nguyên TYC mùa đông	Chất liệu: vải oxford Màu sắc: màu trắng - Tiêu chuẩn vải: (62±1)% Polyeste (38±1)% Cotton; Độ nhỏ sợi tách từ vải Dọc(Ne) (48±2)/2; Ngang(Ne) (49±2)/2. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 246±2 . Khối lượng tính bằng g/m²: 145±2 ; Độ bền xé rách:(N): Dọc 47±2, ngang 50±2; Độ sẵn sợi (x/m): Dọc 761±2, ngang 844±2; Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Độ bền màu giặt (cấp):4-5; Độ bền kéo đứt (N) Dọc 758±2, ngang 647±2 ;Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: - 1,5±0,05; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h;	Bộ	3

		Quy cách may: Cổ sen màu xanh lá cây, cài cúc giữa, có viền tay túi xanh lá, dài tay - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		
55	Váy blouse y tế	Chất liệu: vải màu trắng Màu sắc: màu trắng - Tiêu chuẩn vải: (Polyester (79±1)%, Visco (16±1)%, Spandex (5±1)%;; Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc – sợi đơn có chun (Ne) (30±2)/1; Ngang- sợi filament (Den) 248±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 482±2; Ngang: 368±2 . Khối lượng tính bằng g/m2 : 243±2 ; Độ bền xé rách:(N): Dọc 123±2, ngang 296±2; Độ săn sợi (x/m): Dọc 1050±2; Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Độ bền kéo đứt (N) Dọc 655±2, ngang 1002±2 ;Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang: 0±0,05; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h.; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Váy + mũ cánh Có in logo của Bệnh viện		14
56	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng mùa hè	Chất liệu: vải Visco Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 342±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 118±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 33,3±2, Ngang: 39,7±2; Độ săn sợi tách từ vải:(x/m): Dọc: 829; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		55
57	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng mùa đông	Chất liệu: vải oxford Màu sắc: màu trắng - Tiêu chuẩn vải: (62±1,0)% Polyeste (38±1)% Cotton; Độ nhỏ sợi tách từ vải Dọc(Ne) (48±2)/2; Ngang(Ne) (49±2)/2. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 246±2 . Khối lượng tính bằng g/m2: 145±2 ; Độ bền xé rách:(N): Dọc 47±2, ngang 50±2; Độ săn sợi (x/m): Dọc 761±2, ngang 844±2; Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Độ bền kéo đứt (N) Dọc 758±2, ngang 647±2 ;Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: - 1,5±0,05; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		27
		Chất liệu: visco		

58	Trang phục của khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức	- Tiêu chuẩn vải: Polyester (65±1)%, Viscó (35±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ xé rách (N): Dọc: 53±2; Ngang: 46±2; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C(%) và làm khô: Dọc: -2,0±0,05, ngang: -2,0±0,05; Khối lượng tính bằng g/m²: 165±2. Kiểu dệt: Vân điểm Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		26
59	Trang phục Dinh dưỡng mùa hè	Chất liệu: vải Viscó Màu sắc: màu trắng Tiêu chuẩn vải: Viscó (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 342±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 118±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 33±2, Ngang: 40±2; Độ săn sợi tách từ vải:(x/m): Dọc: 829±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) : Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		6
60	Trang phục Hộ lý, y công mùa hè	Chất liệu: vải Viscó Màu sắc: màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Viscó (17±1)%. Polyester (83±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 376±2; Ngang: 312±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 118±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 34±2, Ngang: 32±2. Độ săn sợi tách từ vải:(x/m): Dọc: 1041±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) : Dọc: -1,0±0,05, ngang: 0±0,05 ; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		20
61	Trang phục Hộ lý, y công mùa đông	Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 282±2; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 154±2; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện		4
62	Trang phục áo của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân áo	Chất liệu: Áo vải Bamboo Màu sắc: Áo màu trắng, Tiêu chuẩn vải: Spandex (3±1)%. Polyester (65±1)%, visco (32±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 606±2; Ngang: 341±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 146±2; Độ bền xé rách: Dọc: 83,0±2, Ngang: 52,0±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%) : Dọc: -1,0±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h; Quy cách may: Áo sơ mi.	Cái	37

		Có in logo của Bệnh viện		
63	Áo công tác xã hội	Chất liệu: Áo vải Bamboo Màu sắc: Áo màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Spandex (3±1)%. Polyester (46±1)%, visco (51±1)%;, Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 698±2; Ngang: 376±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 157±2; Độ bền xé rách: Dọc: 43±2, Ngang: 26±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,5±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Quy cách may: Áo sơ mi. Có in logo của Bệnh viện	Cái	18
64	Trang phục quần của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân, công tác xã hội	Chất liệu: Quần vải kaki chun Màu sắc: quần màu tối Tiêu chuẩn vải: Spandex (6±1)%. Polyester (80±1)%, visco (14±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 486±2; Ngang: 367±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 248±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 145±2, Ngang: 297±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang: 0±0,05; Độ bền màu giặt (cấp) 2-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h; Quy cách may: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Cái	47
65	Trang phục chân váy của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân, công tác xã hội	Chất liệu: kaki chun Màu sắc: màu tối Tiêu chuẩn vải: Spandex (6±1)%. Polyester (81±1)%, visco (13±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 481±2; Ngang: 376±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 246±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 131±2, Ngang: 233±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang: 0±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 3-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may: Chân váy chữ A	Cái	49
66	Trang phục áo vest của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân	Chất liệu: kaki chun Màu sắc: màu tối Tiêu chuẩn vải: Spandex (6±1)%. Polyester (81±1)%, visco (13±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 481±2; Ngang: 376±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 246±2; Độ bền xé rách(N): Dọc: 131±2, Ngang: 233±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang: 0±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 3-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may: Áo vest	Cái	41
67	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu mùa hè	Chất liệu: kaki Màu sắc: Màu xanh tím than Tiêu chuẩn vải: Bông (36±1)%. Polyester (64±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 498±2; Ngang: 232±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 262±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc: (19±1)/1, Ngang: Sợi đơn có chun (15±1)/1; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần + áo	Bộ	20

		Có in logo của Bệnh viện		
68	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu mùa đông	Chất liệu: kaki Màu sắc: Màu xanh tím than Tiêu chuẩn vải: Spandex (3±1)%. Polyester (97±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 588±2; Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 200±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc: (33±1/1), Ngang: Sợi đơn có chun (17±1)/1; Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): 11±2;; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - 01 bộ bao gồm: Quần + áo Có in logo của Bệnh viện	Bộ	18